

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

*Bản án số: 76/2021/HSST  
Ngày 30/07/2021*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Thanh Phúc**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Xoa**
2. Ông **Huỳnh Tiễn**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ  
Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà **Ngô  
Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/07/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà  
Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số  
61/2021/HSST ngày 07/07/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu Hồng L**, sinh ngày: 13/07/1988 tại Đà Nẵng. Nơi  
thường trú: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Số CMND:  
205558243 cấp ngày 09/06/2016, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt  
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề  
nghiệp: Không. Con ông Phạm Hữu C (còn sống) và bà Huỳnh Thị La V (còn  
sống). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Tại bản án số: 148/2017/HSST ngày 19/07/2017 bị Tòa án nhân dân  
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội  
“Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 17/06/2020 bị Công an phường Bình Hiên, quận Hải Châu,  
thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08 tháng 9 năm 2020 (đang tạm giam tại Nhà  
tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm: 1995. Trú tại: Đường M, phường N,  
quận P, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Ph Gia Khang, sinh năm: 2001. Trú tại: Đường M, phường N,  
quận P, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Ông Lương Đức Th, sinh năm: 1981. Trú tại: Đường M, phường N, quận P,

thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm: 1988. Trú tại: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, sinh năm: 1986. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Ông Võ Trần Lĩnh N, sinh năm: 1982. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Ông Phan A, sinh năm: 1992. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đông Q, sinh năm: 1973. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

**\* Nguyên đơn dân sự:**

- Công ty TNHH dịch vụ và thương mại A. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P , thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nguyễn Đan Th, sinh năm: 1995. Trú tại: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Công ty TNHH MTV du lịch Bảo L. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Khánh L, sinh năm: 1989 – Chức vụ: Giám đốc ( Vắng mặt).

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ du lịch A. Địa chỉ: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Tr, sinh năm: 1993. Trú tại: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Công ty cổ phần Đại Hồng Y. Địa chỉ: Đường M, phường N , thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền ông Tô Hoàng Minh, sinh năm: 1975 ( Vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đào Nhật Th, sinh năm: 1997. Trú tại: Đường M, phường N, tỉnh An Giang ( Vắng mặt).

- Bà Lê Nguyễn Đan Th, sinh năm: 1995. Trú tại: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Ông Lương Tấn Nhị Tr, sinh năm: 1992. Trú tại: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

- Bà Châu Thị Phương Th, sinh năm: 1995. Trú tại: Đường M, phường N , thành phố Đà Nẵng ( Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2020, Phạm Hữu Hồng L nhiều lần sử dụng thủ đoạn gian dối là dùng các loại giấy tờ như Giấy chứng minh nhân dân (CMND), giấy phép lái xe, hộ chiếu... của bản thân Lĩnh hoặc nhặt được của người khác để

giả vờ thuê xe mô tô rồi đem đi bán hoặc cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Tối ngày 12/7/2020, L sử dụng Giấy chứng minh nhân dân tên “Đào Nhật Thái” đến thuê phòng tại khách sạn Tarasa, địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Đến 13h30’ ngày 13/7/2020, L gặp nhân viên lễ tân là chị Lê Nguyễn Đan Th thuê 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 43D1 - 631.63. Sau đó, L mang xe đến khu vực Bến xe Đà Nẵng bán cho một người đàn ông (*chưa xác định được lai lịch*) với giá 2.000.000 đồng (*chưa thu hồi được xe*).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 175 ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô BKS: 43D1 - 631.63 nêu trên có trị giá: 15.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số: 101 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Bản in “Giấy chứng minh nhân dân” cần giám định ký hiệu A so với bản in mẫu “Giấy chứng minh nhân dân” ký hiệu M1 do cùng một bản in in ra.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 21h30’ ngày 26/7/2020, L sử dụng CMND tên “Lương Tấn Nhị Trai” thuê phòng tại khách sạn Sanova, địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. L nhờ nhân viên lễ tân giới thiệu để thuê của chị Nguyễn Thị Xuân L 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43R2-5497. Sau đó, L mang xe đến gửi tại nhà chị Châu Thị Phương Th. Ngày 27/7/2020, chị Th nghi ngờ nên mang xe trên đến Công an quận Thanh Khê giao nộp.

Theo Kết luận định giá tài sản số 215 ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô BKS: 43R2-5497 có trị giá: 18.500.000 đồng.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 08h30’ ngày 27/7/2020, khi đang chơi game tại quán Internet DK Cyber – Đường M, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thấy anh Nguyễn Phùng Gia Kh đang sử dụng điện thoại OPPO F5 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L giả vờ mượn điện thoại để gọi điện thoại và chuyển tiền, anh Kh tưởng thật nên cho mượn. Lợi dụng lúc anh Kh đang chơi game, L mang điện thoại bỏ trốn. Sau đó, bị Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê tạm giữ chiếc điện thoại trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 181 ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Chiếc điện thoại OPPO F5 có trị giá: 1.700.000 đồng.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 21h20’ ngày 24/3/2020, L dùng Giấy phép lái xe hạng A1 của L để thuê của cửa hàng “Trang Linh”, địa chỉ: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1-279.92 trong thời hạn 01 ngày. Ngay sau đó, Linh mang xe cầm cố cho Nguyễn Anh T lấy 9.000.000 đồng (*đã thu hồi xe và trả cho chủ sở hữu*).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 96 ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô BKS: 43E1-279.92 nêu trên có trị giá: 24.510.000 đồng.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 14h40' ngày 15/4/2020, L gọi điện thoại đến Công ty TNHH MTV Du lịch Bảo L, địa chỉ: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng gặp Giám đốc là chị Huỳnh Thy Khánh L thuê xe. Sau đó, chị L giao cho nhân viên là anh Huỳnh Phan Hoàng Hiếu Th mang xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS: 81L1 - 043.80 đến nhà giao cho L. L đưa CMND mang tên “Nguyễn Văn Hiền” và tiền thuê xe cho anh Th. Ngày 16/4/2020, L cầm cố xe cho Nguyễn Anh T lấy 5.000.000 đồng *(đã thu hồi xe và trả cho chủ sở hữu)*.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 95 ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô BKS: 81L1-043.80 nêu trên có trị giá 14.280.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số: 102 ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Bản in “Giấy chứng minh nhân dân: cần giám định ký hiệu A so với bản in mẫu “Giấy chứng minh nhân dân” ký hiệu M do cùng một bản in in ra.

**Vụ thứ 6:** Sáng ngày 14/5/2020, L gọi điện thoại đến khách sạn Sơn Trà Green, địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, gặp nhân viên lễ tân là chị Võ Thị Tr, tự xưng là Phạm Hữu C (tên cha ruột L) để đặt phòng khách sạn và thuê xe mô tô để sử dụng, chị Tr tưởng thật nên đồng ý và thuê 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43D1-365.49 của ông Nguyễn Văn Kh để cho thuê lại. Khoảng 11h00' cùng ngày, L đến khách sạn Sơn Trà Green, nói dối mình là Phạm Văn Tuấn - con trai ông C, đồng thời đưa Hộ chiếu của ông C cho chị Tr để nhận xe mô tô trên. Đến 14h00' cùng ngày, L cùng Tuấn (chưa xác định được lai lịch) đem xe cầm cố cho Đặng Minh T lấy 5.000.000 đồng. Sau đó, ông C biết được sự việc nên đã chuộc xe và trả lại cho chị Tr.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 42 ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Sơn Trà, kết luận: Xe mô tô BKS: 43D1-365.49 nêu trên có trị giá: 20.045.000 đồng.

**Vụ thứ 7:** Ngày 14/7/2020, L sử dụng CMND mang tên “Nguyễn Văn Quý” thuê phòng tại khách sạn Sea Cattle, địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. Các ngày 14 và 15/7/2020, L lần lượt thuê 02 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1-167.53 và 43D1-731.91 của ông Võ Trần Lĩnh N rồi mang đến gần Khu công nghiệp Hòa Khánh bán cho một nam thanh niên *(chưa xác định được lai lịch)* lấy số tiền 7.000.000 đồng *(chưa thu hồi được xe)*.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 80 ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Sơn Trà, kết luận: Xe mô tô BKS: 43E1-167.53 và 43D1-731.91 nêu trên có trị giá 30.392.000 đồng.

**Vụ thứ 8:** Khoảng 05h40' ngày 19/7/2020, L cùng một người phụ nữ *(chưa xác định được lai lịch)* sử dụng Hộ chiếu mang tên “Đỗ Thanh Viên” đặt phòng tại

nhà nghỉ Fedora, địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh do chị Phan Thị Ngọc D. Trưa cùng ngày, L thuê của khách sạn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 43D1-556.95. Đến 21h00 ngày 20/7/2020, L chưa tiêu thụ được nên gửi cho Lê Đắc Thanh X. Sau đó, Công an phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thu giữ (đã trả cho chủ sở hữu).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Thanh Khê, kết luận: Xe mô tô BKS: 43D1-556.95 nêu trên có trị giá: 11.600.000 đồng.

**Vụ thứ 9:** Khoảng 01h30' ngày 21/7/2020, L quay về lại nhà nghỉ Fedora rồi tiếp tục mượn của quản lý nhà nghỉ là ông Phan A 01 xe mô tô hiệu Honda WaveRS, BKS: 43C1- 324.69 và 01 điện thoại di động Iphone XS (*nói dối là để đi mua card điện thoại*). Sau đó, L bán điện thoại tại cửa hàng mua bán điện thoại trên đường Trần Cao V lấy: 3.000.000 đồng. Ngày 26/7/2020, L gửi xe trên cho Vũ Ngọc T. Ngày 29/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thu giữ xe (đã trả cho chủ sở hữu).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Thanh Khê, kết luận: Xe mô tô BKS: 43C1- 324.69 có trị giá: 5.600.000 đồng và điện thoại di động Iphone XS có trị giá 14.200.000 đồng.

**Vụ thứ 10:** Ngày 21/7/2020, L sử dụng CMND mang tên “Nguyễn Đình Hải” thuê 01 xe mô tô Honda SH Mode, BKS: 43D1-400.09 của ông Nguyễn Đông Q. Đến 18h00' cùng ngày, L nhờ Lê Đắc Thanh X mang chiếc xe nói trên đi cầm cố. Sau đó, X cùng L đến nhà ông Lê Lai cầm cố xe trên cho H (*chưa xác định được lai lịch*) lấy số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 27/7/2020, anh Q biết được xe đang để tại nhà ông L nên đến yêu cầu thì ông L giao xe cho anh Q.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Thanh Khê, kết luận: Xe mô tô BKS: 43D1-400.09 có trị giá: 36.300.000 đồng.

**Vụ thứ 11:** Khoảng 21h00' ngày 25/7/2020, L sử dụng Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên “Nguyễn Trương Phúc” đến khách sạn Santori, địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng đặt phòng. Đến 21h15' cùng ngày, thông qua giới thiệu của nhân viên lễ tân, L thuê 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 43C1-724.21 của ông Phạm Anh M. Ngày 26/7/2020, L chỉnh sửa bản sao kê ngân hàng thể hiện đã thanh toán cho khách sạn 9.000.000 đồng để yêu cầu nhân viên lễ tân là anh Dương Ngọc Q trả lại số tiền còn dư là 1.500.000 đồng, anh Q tưởng thật nên đã đưa tiền cho L. Ngày hôm sau, anh Q thấy tài khoản chưa nhận được tiền nên yêu cầu L phải thanh toán tiền mặt thì L để lại một thẻ tín dụng FECREDIT mang tên “Tran Thi Thien Nga” làm tin. Lợi dụng lúc anh Q không để ý, L lén lấy trộm 01 đầu thu TV Box của khách sạn giấu vào cốp xe rồi bỏ đi. Ngày 27/7/2020, Công an phường Xuân Hà, Q. Thanh Khê mời L về làm việc, tạm giữ đầu thu TV Box và xe mô tô nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Thanh Khê, kết luận: Xe mô tô BKS: 43C1-724.21 có trị giá: 27.200.000 đồng; đầu thu TV Box có trị giá: 950.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số: 136 ngày 27/11/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Giấy phép lái xe số 480124483013 hạng A1, ghi tên Nguyễn Trương Phúc do Sở giao thông vận tải TP. Đà Nẵng cấp ngày 25/8/2012 ký hiệu A là thật.

Tổng trị giá tài sản Phạm Hữu Hồng L lừa đảo chiếm đoạt tài sản là: 220.827.000 đồng và 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 950.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT - VKSHC ngày 10/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Hữu Hồng L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Hữu Hồng L từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Hữu Hồng L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Hữu Hồng L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù đến 10 (mười) năm tù.

**+ Về trách nhiệm dân sự:**

- Gia đình bị cáo Phạm Hữu Hồng L đã bồi thường cho các bị hại Lê Nguyễn Đan Th số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Xuân L số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại Th, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Các bị hại Lương Đức Th, Nguyễn Đông Q, Phạm Anh M, Nguyễn Phùng Gia Kh, Huỳnh Thụy Khánh L, Phan Thị Ngọc D, Võ Thị Tr, Dương Ngọc Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Phạm Hữu Hồng L bồi thường cho những người bị hại gồm: Bồi thường cho ông Võ Trần Lĩnh N số tiền: 30.392.000 đồng, bồi thường cho ông Phan A số tiền: 14.200.000 đồng, bồi thường cho ông Tô Hoàng M số tiền: 1.500.000 đồng.

- + Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý vật chứng gồm:

- Đối với: 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đen đỏ, BKS : 43E1-279.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Honda Vision, màu trắng, BKS : 81L1-043.80 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đen, BKS: 43R2- 5497; 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS: 43D1- 606.36, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 43D1- 556.95; 01 xe mô tô Honda Wave S, BKS: 43C1-324.69; 01 xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 43C1-724.21; 01 đầu thu TV Box Xiaomi; 01 ĐTDĐ OPPO F5, màu vàng nhạt; 01 thẻ tín dụng FE CREDIT số 5391460002570987; 01 CMND số 091007401 mang tên Nguyễn Văn H do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/6/2018; 01 CMND số 212265934 mang tên Nguyễn Văn Q do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/7/2019; 01 CMND số 201658488 mang tên Lương Tấn Nhị Tr do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/4/2019; 01 sổ hộ chiếu số B4049200 mang tên Đỗ Thanh V do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2012. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đề nghị Hội đồng xét xử quy trừ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD, màu vàng, nhãn hiệu Maxwell, mã số CD-R80MQ; 01 đĩa CD được bỏ trong bì thư có chữ “Tarasa 191”; 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa file video tên “21.7.2020”; 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa file video tên “27.7.2020”; 01 USB, màu trắng.

- Đề nghị tuyên trả lại cho các chủ sở hữu: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 480088485515 mang tên Phạm Hữu Hồng L do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/12/2013; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 480124483013 mang tên Nguyễn Trương Ph do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/8/2012; 01 CMND số 352305289 mang tên Đào Nhật Th do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 06/12/2016.

- Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại TA-1174, màu đen, Imei 1: 357743100270283, Emei 2: 357743102270281 thu giữ của bị cáo Lĩnh.

- Đề nghị tiếp tục quy trừ số tiền: 15.000.000 đồng do ông Phạm Hữu C là bố của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo L theo biên lai nộp số 0000421 ngày 22/06/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Hồng L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Hồng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Từ tháng 03 đến tháng 07/2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bị cáo Phạm Hữu Hồng L sử dụng các giấy tờ như giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, hộ chiếu... của bản thân, người thân hoặc nhất được, lấy cắp của người khác để giả vờ thuê xe mô tô và thực hiện 11 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xe mô tô với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 220.827.000 đồng và 01 vụ trộm cắp tài sản giá trị tài sản chiếm đoạt là: 950.000 đồng theo như các kết luận định giá tài sản: Số 175/KL- HĐĐG ngày 18/9/2020; Số 215/KL - HĐĐG ngày 26/10/2020; Số 181/KL- HĐĐG ngày 23/9/2020; Số 96/KL - HĐĐG ngày 23/6/2020; Số 95/KL-HĐĐG ngày 23/6/2020; Số 42 KL-HĐĐG ngày 26/6/2020; Số 80 /KL- HĐĐG ngày 9/12/2020; Kết luận định giá ngày 30/07/2020, ngày 25/12/2020, ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo L ngày 19/07/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếm đoạt tài sản trị giá: 950.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Hữu Hồng Linh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số: 48/CT - VKSHC ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản



của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị mức án đối với bị cáo: Phạm Hữu Hồng L từ 08 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Hữu Hồng L bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, với 01 tình tiết định khung hình phạt và 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tổng trị giá tài sản Phạm Hữu Hồng L lừa đảo chiếm đoạt tài sản là: 220.827.000 đồng, mới chỉ bồi thường được cho người bị hại Lê Nguyễn Đan Th số tiền: 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Xuân L số tiền: 2.000.000 đồng. Do đó, xét thấy mức đề nghị hình phạt của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xử mức án cao hơn đối với bị cáo L so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” quy định tại điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Lê Nguyễn Đan Th số tiền 10.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền: 2.000.000 đồng. Người bị hại bà Lê Nguyễn Đan Th, Nguyễn Thị Xuân L có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo có tiền án, tiền sự. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Hữu Hồng L không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Anh T nhận cầm và đưa tiền cho Linh đối với xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 43E1 – 279.92, xe Honda Vision, BKS: 81L1 – 043.80 và Đặng Minh T nhận cầm và đưa tiền cho L đối với xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 43D1 – 365.49 do Phạm Hữu Hồng L phạm tội mà có. Xe không có giấy tờ nhưng Nguyễn Anh T và Đặng Minh T vẫn nhận cầm và đưa tiền cho L.

Hành vi trên của Nguyễn Anh T và Đặng Minh T có dấu hiệu phạm tội được Bộ Luật hình sự quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã trả hồ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng điều tra bổ sung hành vi trên của Nguyễn Anh T và Đặng Minh T, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Hội đồng xét xử kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi cầm xe và đưa tiền của Nguyễn Anh T và Đặng Minh T cho bị cáo L đối với tài sản do L phạm tội mà có nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

**[10] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự:

- Đối với: 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đen đỏ, BKS : 43E1-279.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Honda Vision, màu trắng, BKS : 81L1-043.80 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Honda AirBlade, màu đen, BKS: 43R2- 5497; 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS : 43D1- 606.36, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 43D1-556.95; 01 xe mô tô Honda Wave S, BKS: 43C1-324.69; 01 xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 43C1-724.21; 01 đầu thu TV Box Xiaomi ; 01 ĐTDĐ OPPO F5, màu vàng nhạt; 01 thẻ tín dụng FE CREDIT số 5391460002570987; 01 CMND số 091007401 mang tên Nguyễn Văn H do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/6/2018; 01 CMND số 212265934 mang tên Nguyễn Văn Q do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/7/2019; 01 CMND số 201658488 mang tên Lương Tấn Nhị Tr do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/4/2019; 01 sổ hộ chiếu số B4049200 mang tên Đỗ Thanh V do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2012. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với: 01 đĩa CD, màu vàng, nhãn hiệu Maxwell, mã số CD-R80MQ; 01 đĩa CD được bỏ trong bì thư có chữ “Tarasa 191”; 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa file video tên “21.7.2020”; 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa file video tên “27.7.2020”; 01 USB, màu trắng. Xét thấy đây là các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hữu Hồng L nên tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 480088485515 mang tên Phạm Hữu Hồng L do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/12/2013; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 480124483013 mang tên Nguyễn Trương Ph do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/8/2012; 01 CMND số 352305289 mang tên Đào Nhật Th do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 06/12/2016. Xét thấy, đây là các giấy tờ hành chính, được cơ quan quản lý hành chính nhà nước cấp cho chủ sở hữu. Do đó, cần tuyên trả lại cho các chủ sở hữu.

- Đối với: 01 điện thoại di động loại TA-1174, màu đen, Imei 1: 357743100270283, Emei 2: 357743102270281. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền: 15.000.000 đồng do ông Phạm Hữu C là bố của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo L theo biên lai nộp số 0000421 ngày 22/06/2021. Xét thấy cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

**[11] Về trách nhiệm dân sự:**

- Gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại bà Lê Nguyễn Đan Th số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân L số tiền: 2.000.000 đồng. Bà Th, bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Các bị hại Lương Đức Th, Nguyễn Đông Q, Phạm Anh M, Nguyễn Phùng Gia Kh, Huỳnh Thuỵ Khánh L, Phan Thị Ngọc D, Võ Thị Tr, Dương Ngọc Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Các bị hại ông Phan A yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền: 14.200.000 đồng, ông Tô Hoàng M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 1.500.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu bị cáo Phạm Hữu Hồng L bồi thường thiệt hại đối với số tiền trên cho những người bị hại ông Phan A, ông Tô Hoàng M là có cơ sở, do đó cần chấp nhận. Đối với người bị hại ông Võ Trần Lĩnh N quá trình giải quyết vụ án ông yêu cầu bị cáo Phạm Hữu Hồng L bồi thường số tiền: 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo Kết luận định giá tài sản số: 80 ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Sơn Trà, kết luận: Xe mô tô BKS: 43E1-167.53 và 43D1-731.91 nếu trên có trị giá 30.392.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc bị cáo Lĩnh Ph bồi thường cho ông Võ Trần Lĩnh N số tiền: 30.392.000 đồng.

**[12] Các vấn đề khác trong vụ án:**

Đối với Vũ Ngọc Tú, Châu Thị Phương Th đã nhận giữ giúp xe cho L; Lê Đắc Thanh X, Lê L đã giúp L cầm cố xe nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với những người đã mua xe do L bán; người phụ nữ đi cùng với L vào nhà nghỉ Fedora; người tên H nhận cầm cố xe mô tô BKS: 43D1-400.09, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Hữu Hồng L phải chịu: 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Hữu Hồng L Phải chịu: 2.304.600 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu Hồng L phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Hồng L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Hồng L 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Hữu Hồng L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/9/2020.

2. Kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi cầm xe và đưa tiền của Nguyễn Anh T và Đặng Minh T cho bị cáo L đối với tài sản do L phạm tội mà có nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

- Quy trữ trong hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD, màu vàng, nhãn hiệu Maxwell, mã số CD-R80MQ; 01 đĩa CD được bỏ trong bì thư có chữ “Tarasa 191”; 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa file video tên “21.7.2020”; 01 đĩa CD Neo, màu vàng, chứa file video tên “27.7.2020”; 01 USB, màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại TA-1174, màu đen, Imei 1: 357743100270283, Emei 2: 357743102270281 thu giữ của bị cáo.

- Tuyên trả lại cho: Phạm Hữu Hồng L 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 480088485515 mang tên Phạm Hữu Hồng L do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/12/2013; Trả lại cho Nguyễn Trương Ph 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 480124483013 mang tên Nguyễn Trương Ph do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/8/2012; Trả lại cho Đào Nhật Th 01 CMND số 352305289 mang tên Đào Nhật Th do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 06/12/2016.

- Tuyên tiếp tục quy trữ số tiền: 15.000.000 đồng ông Phạm Hữu C là bố của bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo L theo biên lai nộp số 0000421 ngày 22/06/2021.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/05/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo L đã bồi thường cho các bị hại Lê Nguyễn Đan Th 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị Xuân L 2.000.000 đồng. Chị Th, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các bị hại Lương Đức Th, Nguyễn Đông Q, Phạm Anh M, Nguyễn Phùng Gia Kh, Huỳnh Thụy Khánh L, Phạm Thị Ngọc D, Võ Thị Tr, Dương Ngọc Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Buộc bị cáo Phạm Hữu Hồng L phải bồi thường cho người bị hại ông Võ Trần Lĩnh N số tiền: 30.392.000 đồng, bồi thường cho ông Phan A số tiền: 14.200.000 đồng, bồi thường cho ông Tô Hoàng M số tiền: 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hữu Hồng L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.304.600 đồng (hai triệu, ba trăm không bốn ngàn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Nơi nhận**

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thanh Phúc**

